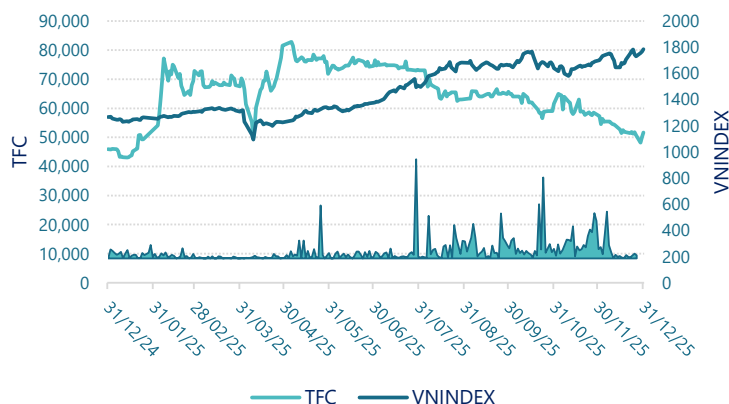


CTCP Trang (HNX: TFC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	51,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	82,847
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	43,073
SL cổ phiếu LH	16,829,994
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,720
% sở hữu nước ngoài	33.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	870
P/E	5.1
EPS	10,199

DT thuần

Q4/25

196

tỷ VNĐ

QoQ: ▼193| -49.7%

YoY: ▼27.0| -12.3%

LN sau thuế

Q4/25

31.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.2| -55.3%

YoY: ▼9.30| -23.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

21.0%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2025

1,027

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 123| 13.6%

LN sau thuế

2025

172

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0| 6.3%

ROE

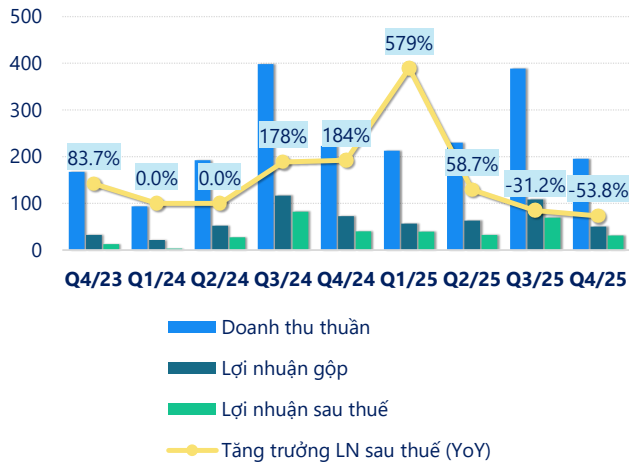
2025

37.8%

+/- YoY: ▼ 13.0%

tỷ VNĐ

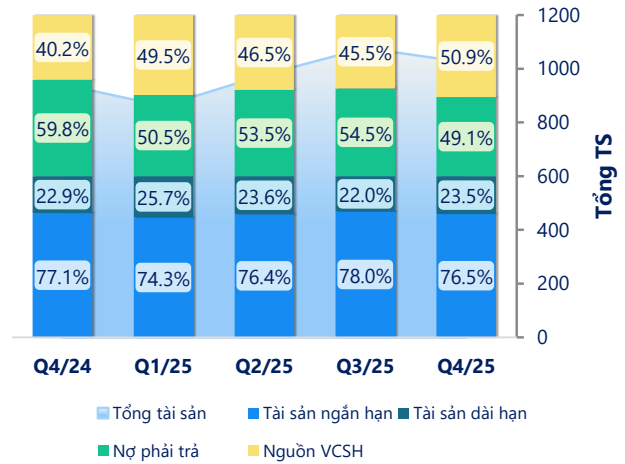
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

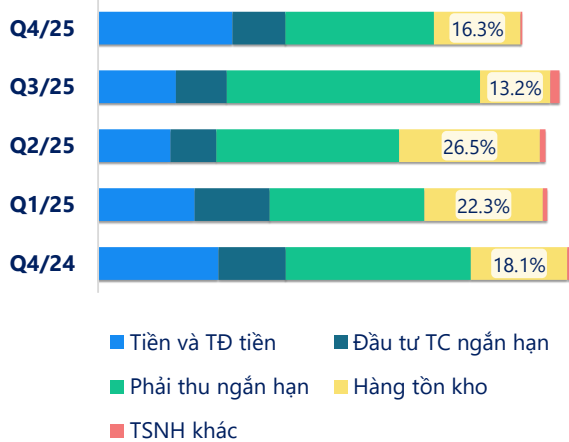
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



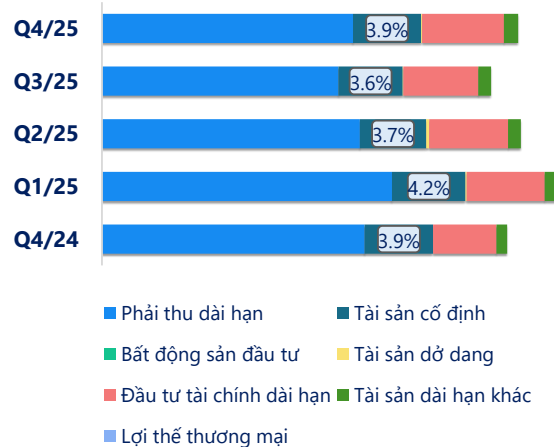
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

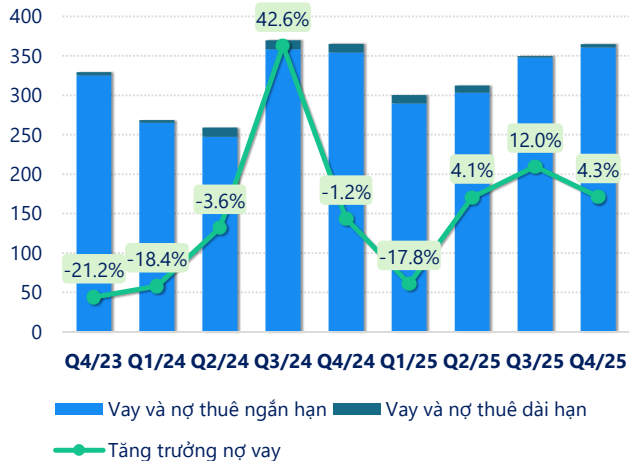
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

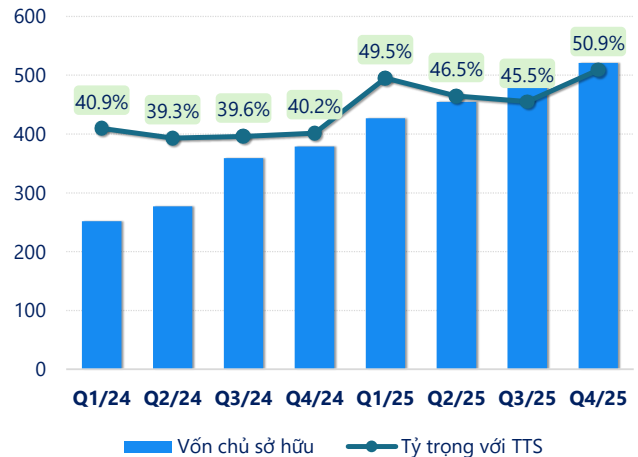
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

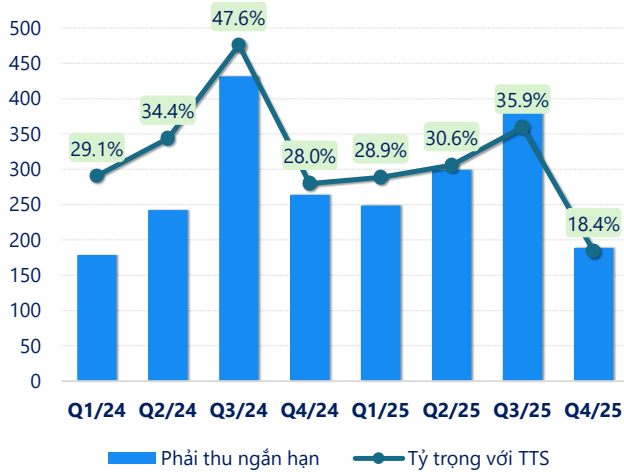
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



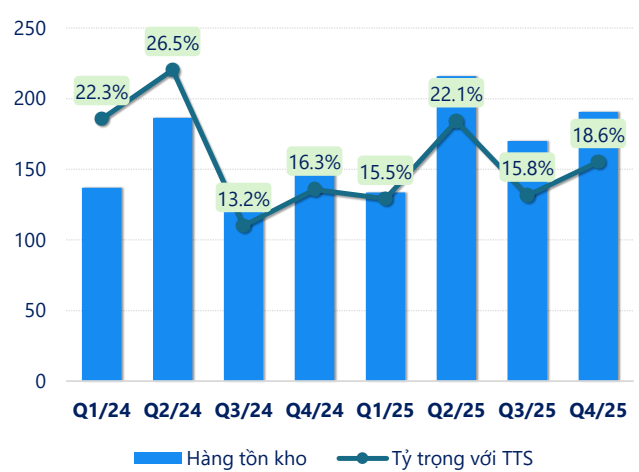
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


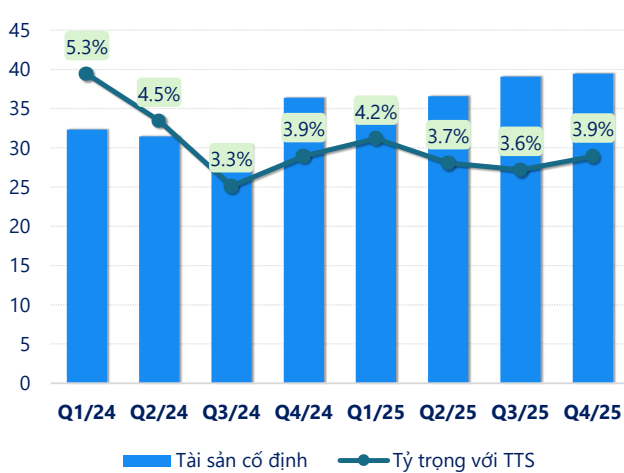
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


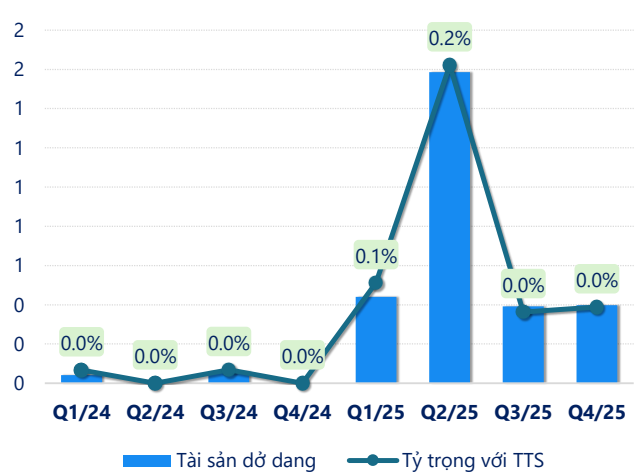
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

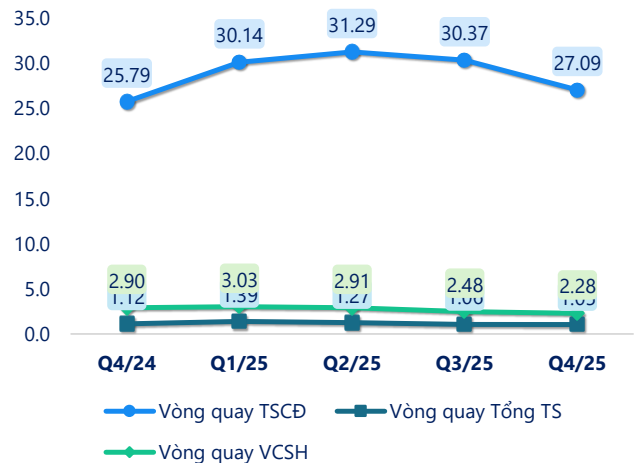
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	943	862	978	1,077	1,024
Tài sản ngắn hạn	727	640	747	841	783
Tiền và tương đương tiền	213	157	133	157	259
Đầu tư tài chính ngắn hạn	93.8	93.8	94.3	108	116
Phải thu ngắn hạn	264	249	299	387	189
Hàng tồn kho	154	134	216	170	191
Tài sản ngắn hạn khác	2.87	7.43	4.18	18.3	29.7
Tài sản dài hạn	215	221	231	237	240
Phải thu dài hạn	140	141	142	144	145
Tài sản cố định	36.4	35.8	36.6	39.1	39.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.44	1.59	0.39	0.40
Đầu tư tài chính dài hạn	33.6	37.9	43.6	45.6	47.2
Tài sản dài hạn khác	5.76	6.15	7.00	7.76	8.31
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	564	435	523	587	503
Nợ ngắn hạn	549	422	512	583	496
Vay và nợ thuê ngắn hạn	354	290	303	348	361
Phải trả người bán ngắn hạn	109	94.2	155	123	66.5
Nợ dài hạn	14.4	12.6	11.4	4.37	6.47
Vay và nợ thuê dài hạn	10.7	10.4	9.13	2.12	4.22
Nguồn vốn chủ sở hữu	379	427	455	490	521
Vốn chủ sở hữu	379	427	455	490	521
Vốn điều lệ	168	168	168	168	168
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)